

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Võ Trung Chính	Chủ tịch	05/10/2015	
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	05/10/2015	
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên	05/10/2015	
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	05/10/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	05/10/2015	
Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	05/10/2015	
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	05/10/2015	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Phạm Bá Phước	Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Phan Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	21/7/2016
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	05/10/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là Ông Phạm Bá Phước, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Bá Phước – Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh, được lập ngày 23 tháng 08 năm 2016, từ trang 6 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Như trình bày tại thuyết minh số V.6, tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016 Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền là 24.785.857.623 đồng theo hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam. Nếu thực hiện trích lập dự phòng đúng theo qui định thì trên báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 chỉ tiêu phải thu ngắn hạn sẽ giảm 24.785.857.623 đồng, chỉ tiêu chi phí quản lý tăng và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Như trình bày tại thuyết minh số V.5, đối với các công trình xây dựng giao cho các Xí nghiệp nhận khoán, Công ty không phản ánh giá trị công trình xây dựng dở dang và các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Các khoản này đang được các xí nghiệp nhận khoán tự quản lý, Công ty chỉ theo dõi trên chỉ tiêu tạm ứng và phải thu khác của các xí nghiệp. Bằng các thủ tục kiểm toán Chúng tôi không thể xác định được giá trị công trình xây dựng dở dang và các khoản công nợ phải trả cho nhà cung cấp là bao nhiêu để đưa ra các điều chỉnh phù hợp. Đồng thời, Chúng tôi cũng không thể xác định được các ảnh

hường của vấn đề này tới việc trình bày công cụ tài chính trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Công ty.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THU HƯƠNG - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B01a-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		617.826.774.678	623.536.414.060
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	59.212.797.345	50.074.854.664
1. Tiền	111		18.167.894.567	20.029.951.886
2. Các khoản tương đương tiền	112		41.044.902.778	30.044.902.778
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		548.355.723.975	566.748.304.691
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	169.580.056.981	204.282.007.744
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.021.347.956	510.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	377.754.319.038	361.956.296.947
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.809.485.783	-
Hàng tồn kho	141	V.7	1.809.485.783	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.448.767.575	4.713.254.705
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	53.451.363	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.395.316.212	4.645.190.034
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	68.064.671
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		223.983.804.358	225.472.147.090
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		205.000.000	230.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	205.000.000	230.000.000
II. Tài sản cố định	220		183.325.292.314	185.207.402.320
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.242.917.223	8.329.354.815
Nguyên giá	222		20.230.135.942	20.230.135.942
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.987.218.719)	(11.900.781.127)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	176.082.375.091	176.878.047.505
Nguyên giá	228		178.875.725.391	178.875.725.391
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.793.350.300)	(1.997.677.886)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		40.094.819.684	39.599.189.758
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	40.094.819.684	39.599.189.758
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		358.692.360	435.555.012
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	358.692.360	435.555.012
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		841.810.579.036	849.008.561.150

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		572.229.765.851	577.540.197.810
I. Nợ ngắn hạn	310		533.162.009.878	538.254.472.151
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	6.690.670.131	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	104.076.347.459	59.034.192.323
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.543.106.805	2.288.107.109
4. Phải trả người lao động	314		6.455.810.258	6.240.849.430
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	292.373.070.600	324.041.699.729
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	V.16	-	4.760.873.272
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	79.917.722.074	98.702.509.689
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	20.293.884.560	29.779.155.496
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	10.811.397.991	13.407.085.103
II. Nợ dài hạn	330		39.067.755.973	39.285.725.659
Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	39.067.755.973	39.285.725.659
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		269.580.813.185	271.468.363.340
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	269.580.813.185	271.468.363.340
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		268.750.000.000	268.750.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>268.750.000.000</i>	<i>268.750.000.000</i>
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		830.813.185	2.718.363.340
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>2.718.363.340</i>	<i>508.982.396</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(1.887.550.155)</i>	<i>2.209.380.944</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		841.810.579.036	849.008.561.150



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2016

Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2016

MẪU B02a-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	193.648.168.121
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.715.006.681
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		190.933.161.440
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	184.559.638.450
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.373.522.990
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	903.083.333
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	43.810.494
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		43.810.494
8. Chi phí bán hàng	25		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.383.590.635
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.150.794.806)
11. Thu nhập khác	31		1.355.477.902
12. Chi phí khác	32		92.233.251
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	1.263.244.651
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.887.550.155)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.887.550.155)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	(70)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	(70)



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2016

MẪU B03a-DN**Đơn vị tính: VND****Từ 01/01/2016 đến****30/06/2016**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.887.550.155)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.882.110.006
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(903.083.333)
- Chi phí lãi vay	06		43.810.494
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(864.712.988)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.723.314.460
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.809.485.783)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7.413.213.359
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		23.411.289
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(778.927.226)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(592.687.270)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.595.687.112)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.518.438.729
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(45.629.926)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.650.404.814
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.604.774.888
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33		39.848.559.866
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(49.333.830.802)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(9.985.270.936)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		9.137.942.681
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		50.074.854.664
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	59.212.797.345



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2016

Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình giao thông công chánh (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26/01/1993 của UBND thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/02/2003.

Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ ngày 01/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010.

Ngày 22/10/2015, Công ty chuyển đổi loại hình Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần, chính thức hoạt động kể từ ngày 01/11/2015, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015.

Công ty đã đăng ký là công ty đại chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được chấp thuận vào ngày 07/03/2016.

- **Vốn điều lệ** : 268.750.000.000 VND
 - Số cổ phiếu : 26.875.000 cổ phiếu
 - Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 3 8414872
- Fax : (84-08) 3 8414824
- Mã số thuế : 0300475734

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng, sửa chữa lớn các công trình giao thông; Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước; Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cấu kiện bê tông đúc sẵn; Sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính giữa niên độ

Hoạt động kinh doanh trong năm diễn ra bình thường, không có gì ảnh hưởng lớn đến Báo cáo tài chính.

6. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm các đơn vị trực thuộc. Chi tiết như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 5	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp xây lắp Công trình đô thị	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Xây lắp Hạ tầng	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp xây dựng Công trình Hạ tầng Dân dụng	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp vật tư và Xây lắp công trình	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Xây lắp công trình
Xí nghiệp Bê tông ly tâm	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Sản xuất Bê tông ly tâm
Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Sản xuất Bê tông nhựa nóng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Tư vấn – Thiết kế	Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu	Tư vấn, thiết kế

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 206 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 226 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 thuộc kỳ kế toán thứ 2 của Công ty kể từ ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải thu về cho vay, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	04
Máy móc thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 07
Thiết bị văn phòng	04 – 12

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, phần mềm kế toán, phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Công ty có 1 quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất và lô đất có thời gian sử dụng lâu dài.

Phần mềm máy tính, phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm máy tính, phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính, phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có)... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

10. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm;

- Giá trị lợi thế kinh doanh (hình thành từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước).

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chi phí bảo hành sản phẩm, công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành được lập cho từng loại sản phẩm, công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 5% trên doanh thu các sản phẩm và công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

15. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo 2 trường hợp:

- (a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.
- (b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

17. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến hoạt động xây dựng công trình mà các đội nhận khoán được ghi tăng khoản giá vốn quyết toán nội bộ của các đội chứ không thể hiện trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty .

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Tiền mặt	115.162.982	66.282.222
Tiền gửi ngân hàng	18.052.731.585	19.963.669.664
Tương đương tiền (*)	<u>41.044.902.778</u>	<u>30.044.902.778</u>
Cộng	<u>59.212.797.345</u>	<u>50.074.854.664</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh khoản tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,3% - 6,00%/ năm ,

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp hai hợp đồng tiền gửi tiết kiệm với tổng trị giá 10.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM và ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.

2. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>30/06/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
<i>Ngắn hạn</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>

(*) Đây là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM với lãi suất 7,5% /năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp hợp đồng tiền gửi tiết kiệm trị giá 2.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN TP HCM.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty Xi măng Hà Tiên 1	13.521.557.300	7.336.069.731
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	17.339.955.904	16.328.621.793
Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Chánh	7.191.613.454	18.043.643.984
Ban QLDA ĐTXD Khu vực Quận 8	525.702.000	12.683.510.000
Các khách hàng khác	<u>131.001.228.323</u>	<u>149.890.162.236</u>
Cộng	<u>169.580.056.981</u>	<u>204.282.007.744</u>

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Công ty CP Cấp nước Gia Định	154.369.024	154.369.024
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	9.958.810	9.958.810

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	17.339.955.904	16.328.621.793
Cộng	<u>17.504.283.738</u>	<u>16.492.949.627</u>
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty CP KTKS & SX VLXD Đá Đồng Nai	644.223.956	-
Công ty Cổ Phần FIDITOUR	182.280.000	-
Công ty CP TV-XD Quang Anh	-	495.000.000
Các nhà cung cấp khác	194.844.000	15.000.000
Cộng	<u>1.021.347.956</u>	<u>510.000.000</u>

5. Phải thu khác

	<u>30/06/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
a) Phải thu ngắn hạn khác	377.754.319.038	-	361.956.296.947	-
Tạm ứng (*)	261.974.844.530	-	240.513.759.213	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	384.730.882	-	4.849.904.027	-
Phải thu xí nghiệp nhận khoán (**)	107.253.519.933	-	111.303.713.484	-
Phải thu người lao động	60.776.922	-	-	-
Phải thu tiền thuê đất	7.620.431.501	-	-	-
Dư nợ phải trả khác (**)	460.015.270	-	5.288.920.223	-
b) Phải thu dài hạn khác	205.000.000	-	230.000.000	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn	205.000.000	-	230.000.000	-
Cộng	<u>377.959.319.038</u>	-	<u>362.186.296.947</u>	-

(*) Công ty không theo dõi giá trị công trình xây dựng cơ bản dở dang và các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Các khoản này đang được các xí nghiệp nhận khoán tự theo dõi và tập hợp hồ sơ quyết toán chi phí, trình công ty phê duyệt. (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

(**) Khoản phải thu vay và tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng. (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

6. Nợ xấu

	<u>30/06/2016</u>			<u>01/01/2016</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Dự phòng</u>
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	25.692.866.512	907.008.889	24.785.857.623	-	-	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.932.008.829	907.008.889	8.024.999.940	-	-	-
Công ty VLXD và XLTM (bmc)	1.400.939.051	-	1.400.939.051	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	30/06/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Ban QLDA Khu Cvlis Vhdt	1.249.260.476	-	1.249.260.476	-	-	-
Công ty CP Đầu Tư AMIC Long An	3.260.829.715	-	3.260.829.715	-	-	-
Khách hàng khác	3.020.979.587	907.008.889	2.113.970.698	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	16.760.857.683	-	16.760.857.683	-	-	-
Ông Huỳnh Đông Trường	13.721.970.294	-	13.721.970.294	-	-	-
Ông Nguyễn Long Thành	3.038.887.389	-	3.038.887.389	-	-	-
Cộng	25.692.866.512	907.008.889	24.785.857.623	-	-	-

Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016. Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản nợ xấu quá hạn thanh toán trên.

7. Hàng tồn kho

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu chính	1.809.485.783	-	-	-
Cộng	1.809.485.783	-	-	-

8. Chi phí trả trước

	30/6/2016	01/01/2016
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	53.451.363	-
Chi phí văn phòng phẩm	19.415.000	-
Chi phí du lịch	34.036.363	-
b) Chi phí trả trước dài hạn	358.692.360	435.555.012
Công cụ dụng cụ	220.724.757	268.022.919
Giá trị lợi thế kinh doanh	137.967.603	167.532.093
Cộng	412.143.723	435.555.012

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	9.874.888.971	6.733.542.244	3.520.428.182	101.276.545	20.230.135.942
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/06/2016	9.874.888.971	6.733.542.244	3.520.428.182	101.276.545	20.230.135.942
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	4.482.379.729	5.211.700.126	2.126.050.913	80.650.359	11.900.781.127
Tăng trong kỳ	703.370.778	198.501.150	181.875.294	2.690.370	1.086.437.592
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	703.370.778	198.501.150	181.875.294	2.690.370	1.086.437.592
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
30/06/2016	5.185.750.507	5.410.201.276	2.307.926.207	83.340.729	12.987.218.719
Giá trị còn lại					
01/01/2016	5.392.509.242	1.521.842.118	1.394.377.269	20.626.186	8.329.354.815
30/06/2016	4.689.138.464	1.323.340.968	1.212.501.975	17.935.816	7.242.917.223

- Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 tương ứng là 946.012.497 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN- CN TP HCM.

- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 43.830.271 VND.

10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính/ kế toán	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	178.568.725.391	307.000.000	178.875.725.391
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/06/2016	178.568.725.391	307.000.000	178.875.725.391
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	1.835.892.940	161.784.946	1.997.677.886
Tăng trong kỳ	771.005.748	24.666.666	795.672.414
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	771.005.748	24.666.666	795.672.414
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/06/2016	2.606.898.688	186.451.612	2.793.350.300
Giá trị còn lại			
01/01/2016	176.732.832.451	145.215.054	176.878.047.505
30/06/2016	175.961.826.703	120.548.388	176.082.375.091

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

- Chi tiết nguyên giá TSCĐ vô hình

- Quyền sử dụng 1.296 m² đất tại 14 – 16 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh để đầu tư cao ốc văn phòng làm việc (Giấy chứng nhận QSD đất số BA 284117 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 28/09/2010), trị giá 71.353.003.800 đồng. Mục đích sử dụng đất: đất sản xuất kinh doanh. Thời gian sử dụng: đến hết ngày 16/06/2060. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Quyền sử dụng 18.337,5 m² đất tại 360 – Xa lộ Hà Nội, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận QSD đất số AK 483449 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/03/2009), trị giá 107.215.721.591 đồng. Mục đích sử dụng đất: đất ở khu dân cư. Thời gian sử dụng: lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất này đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn với giá trị còn lại là 107.215.721.591 đồng

- Phần mềm kế toán, phần mềm máy tính trị giá 307.000.000 đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: phần mềm trị giá 159.000.000 VND.

11. Tài sản dở dang dài hạn

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Xây dựng cơ bản dở dang	40.094.819.684	40.094.819.684	39.599.189.758	39.599.189.758
Dự án Cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu, P.6, Q. Bình Thạnh	372.436.363	372.436.363	372.436.363	372.436.363
Dự án 360 Xa lộ Hà Nội, Q9- Chi phí chung toàn khu	39.722.383.321	39.722.383.321	39.226.753.395	39.226.753.395
Cộng	40.094.819.684	40.094.819.684	39.599.189.758	39.599.189.758

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường	1.646.798.600	1.646.798.600	-	-
Công ty TNHH Vận tải Nguyễn Hoàng Kim	1.606.415.020	1.606.415.020	-	-
Công ty TNHH MTV XDTMDV Như Ý	851.089.165	851.089.165	-	-
Chi nhánh Nhựa đường Sài Gòn	2.116.820.676	2.116.820.676	-	-
Các nhà cung cấp khác	469.546.670	469.546.670	-	-
Cộng	6.690.670.131	6.690.670.131	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/6/2016	01/01/2016
Ban QLDA ĐTXD huyện Bình Chánh	20.217.240.602	1.073.762.701
Ban QLDA ĐTXD Khu vực Quận 8	24.066.172.529	-
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	16.118.861.456	5.681.094.830
Các khách hàng khác	43.674.072.872	52.279.334.792
Cộng	104.076.347.459	59.034.192.323

Người mua trả tiền trước là bên liên quan

Công ty CP Cấp nước Gia Định	102.077.078	102.077.078
CN Tổng Cty CN Sài Gòn TNHH MTV - Nhà máy Nước Tân Hiệp	123.179.501	123.179.501
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	16.118.861.456	5.681.094.830
Cộng	16.344.118.035	5.906.351.409

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ cung cấp dịch vụ trong nước	-	4.605.000.501	4.605.000.501	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	889.872.309	-	592.687.270	297.185.039
Thuế thu nhập cá nhân	(68.064.671)	106.480.998	-	38.416.327
Tiền thuê đất	1.398.234.800	10.833.476.139	24.205.500	12.207.505.439
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	2.220.042.438	15.547.957.638	5.224.893.271	12.543.106.805

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	68.064.671	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>2.288.107.109</u>	<u>12.543.106.805</u>

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	-	198.968.364
Phải trả lãi vay	69.465.164	69.465.164
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	151.350.092	167.330.092
Trích trước giá vốn công trình (*)	292.152.255.344	323.605.936.109
Cộng	292.373.070.600	324.041.699.729

(*) Công ty đang căn cứ vào hợp đồng khoán với xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ. (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

16. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng

	<u>30/6/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty CP PT Đô Thị Sài Gòn Tây Bắc	-	4.760.873.272
- HTKT KCN Tân Phú Trung D2 (đoạn từ Km1+660 - Km1+900)	-	1.850.270.144
- HTKT KCN Tân Phú Trung N6 (từ Km0+449,35 - Km0+935 và Nút 62)	-	2.910.603.128
Cộng	-	4.760.873.272

17. Phải trả khác

a) Phải trả ngắn hạn khác	79.917.722.074	98.702.509.689
Dư Có TK 1388 ngắn hạn (*)	1.000.000	209.114.110
Dư Có TK 141 - Tạm ứng (*)	19.778.498.926	36.931.911.665
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.580.000.000	580.000.000
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	6.994.415
Kinh phí công đoàn	98.262.248	-
Bảo hiểm xã hội	266.953.026	-
Bảo hiểm y tế	51.569.543	-
Bảo hiểm thất nghiệp	20.326.352	-
Phải trả phải nộp khác ngắn hạn	54.121.111.979	60.974.489.499
<i>Chi tiết: - Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn</i>	<i>1.520.219.797</i>	<i>2.020.219.797</i>
<i>- Các xí nghiệp nhận khoán (*)</i>	<i>52.600.892.182</i>	<i>58.954.269.702</i>
b) Phải trả dài hạn khác	39.067.755.973	39.285.725.659
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	616.993.148	834.962.834
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.450.762.825	38.450.762.825
<i>Chi tiết: - Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn</i>	<i>38.450.762.825</i>	<i>38.450.762.825</i>
Cộng	118.985.478.047	137.988.235.348

(*) Khoản phải trả xí nghiệp thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoản chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác. (xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Phải trả khác là bên liên quan

Phải trả ngắn hạn khác	1.520.219.797	2.020.219.797
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	1.520.219.797	2.020.219.797
Phải trả dài hạn khác	38.450.762.825	38.450.762.825
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	38.450.762.825	38.450.762.825
Cộng	39.970.982.622	40.470.982.622

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Luru, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2016		Trong kỳ		30/06/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
NH TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn (i)	14.654.571.337	14.654.571.337	26.706.214.009	25.843.575.393	15.517.209.953	15.517.209.953
NH Đầu tư và phát triển TPHCM (ii)	4.927.112.269	4.927.112.269	5.948.412.368	9.053.203.824	1.822.320.813	1.822.320.813
NH TMCP An Bình - CN Sài Gòn (iii)	3.143.512.000	3.143.512.000	6.694.174.388	6.883.332.594	2.954.353.794	2.954.353.794
NH TMCP Sài Gòn- Hà Nội - CN Long An	7.053.959.890	7.053.959.890	2.536.519.695	9.590.479.585	-	-
Cộng	29.779.155.496	29.779.155.496	41.885.320.460	51.370.591.396	20.293.884.560	20.293.884.560

Chi tiết các khoản vay như sau:

(i) Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Bắc Sài Gòn

- Hợp đồng vay : Số Hợp đồng 23009.15.201.301709.TD ngày 18/11/2015

+ Hạn mức vay : 80.000.0000.000 VND

+ Thời hạn cấp tín dụng : Đến 31/10/2016. Thời hạn của mỗi khoản tín dụng trong hạn mức không vượt quá 06 tháng

+ Lãi suất : Cố định theo văn bản nhận nợ. Hiện tại là từ 6,95% đến 7,2%/năm.

+ Mục đích vay : Tài trợ vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công

Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 360 Xa lộ Hà Nội, các khoản phải thu/quyền đòi nợ từ các hợp đồng thi công xây dựng công trình do NH Quân đội tài trợ

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

(ii) Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển TP HCM

- Hợp đồng vay : Số Hợp đồng 01/2015/93213/HĐTD ngày 03/9/2015
 - + Hạn mức vay : 100.000.000.000 VND
 - + Thời hạn cấp tín dụng : 12 tháng
 - + Lãi vay : Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Hiện tại là từ 6,1% đến 6,7%/năm.
 - + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động/ bảo lãnh/ mở L/C
- Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng trạm trộn bê tông nhựa nóng model DSAP-1300AS, hai hợp đồng tiền gửi tổng trị giá 7.000.000.000 VND

(iii) Ngân hàng TMCP An Bình - CN Sài Gòn

- Hợp đồng vay : Số Hợp đồng 4357/15/TD/I.33 ngày 26/11/2015
- + Hạn mức vay : 50.000.000.000 VND
- + Thời hạn trả nợ gốc : 12 tháng
- + Lãi vay : Theo từng khế ước nhận nợ. Hiện tại là 7,5%/năm
- + Thời hạn vay : Bổ sung vốn lưu động
- + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng quyền đòi nợ phát sinh từ các HĐKT do NH An Bình phát hành bảo lãnh/ tài trợ và hợp đồng tiền gửi trị giá 5.000.000.000 VND

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2016	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong kỳ	30/06/2016
Quỹ khen thưởng	9.726.215.532	-	2.257.279.912	7.468.935.620
Quỹ phúc lợi	3.613.798.882	-	289.107.200	3.324.691.682
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	67.070.689	-	49.300.000	17.770.689
Cộng	13.407.085.103	-	2.595.687.112	10.811.397.991

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2016	268.750.000.000	2.718.363.340	271.468.363.340
Lãi (lỗ) trong kỳ	-	(1.887.550.155)	(1.887.550.155)
30/06/2016	268.750.000.000	830.813.185	269.580.813.185

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 1 ngày 22 tháng 10 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 268.750.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Công ty CP Đầu Tư XDKT Đông Dương	81.504.800.000	81.504.800.000
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Lê Huy Hùng	41.869.020.000	41.869.020.000
Ông Phan Minh Lộc	14.256.440.000	14.195.440.000
Cổ đông khác	63.932.240.000	63.993.240.000
Cộng	268.750.000.000	268.750.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>30/06/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.875.000	26.875.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u>
a) Doanh thu	
Doanh thu bán thành phẩm	12.432.395.458
Doanh thu hoạt động xây lắp	181.215.772.663
Cộng	<u><u>193.648.168.121</u></u>
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	
Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn	17.946.773.109
Cộng	<u><u>17.946.773.109</u></u>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
Giảm giá hàng bán	2.715.006.681
Cộng	<u><u>2.715.006.681</u></u>
3. Giá vốn hàng bán	
Giá vốn bán thành phẩm	12.311.160.331
Giá vốn hoạt động xây lắp	172.248.478.119
Cộng	<u><u>184.559.638.450</u></u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính	
Lãi tiền gửi ngân hàng	903.083.333
Cộng	<u><u>903.083.333</u></u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Lãi tiền vay	43.810.494
Cộng	43.810.494

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	5.281.368.295
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.277.652
Chi phí khấu hao	1.856.812.128
Thuế, phí và lệ phí	2.711.773.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.500.000
Chi phí bằng tiền khác	414.858.922
Cộng	10.383.590.635

7. Lợi nhuận khác

Thu nhập khác	1.355.477.902
Cho thuê mặt bằng	1.217.304.546
Cho thuê xe cơ giới	88.181.819
Thu nhập khác	49.991.537
Chi phí khác	92.233.251
Chi phí cho thuê xe cơ giới	25.297.878
Chi phí khác	66.935.373
Lợi nhuận khác thuần	1.263.244.651

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(1.887.550.155)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	960.842.853
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	960.842.853
<i>Thù lao HĐQT không tham gia HĐKD</i>	48.000.000
<i>Chi phí không đúng quy định</i>	912.842.853
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	(926.707.302)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận tính thuế, nhưng do trong kỳ kinh doanh không có lãi nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.887.550.155)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.887.550.155)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.875.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(70)

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.887.550.155)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.887.550.155)
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	(1.887.550.155)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	26.875.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-
<i>Cộng: Số lượng cổ phiếu bình quân do ảnh hưởng của cổ phiếu có thể được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi</i>	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	26.875.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(70)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	144.444.255.361
Chi phí nhân viên	34.891.028.598
Chi phí sử dụng máy thi công	6.697.913.272
Chi phí khấu hao	1.856.812.128
Chi phí khác	7.053.219.726
Cộng	<u>194.943.229.085</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn
Công ty CP Cấp nước Gia Định
CN TCT Cấp Nước SG - XN Truyền dẫn nước sạch
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn

Mối quan hệ

Cổ đông
Công ty con của TCty Cấp nước Sài Gòn
Công ty con của Tcty Cấp nước Sài Gòn
Công ty con của Tcty Cấp nước Sài Gòn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2016</u> <u>đến 30/06/2016</u>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn	
Bán hàng	17.946.773.109
Cộng	<u>17.946.773.109</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>30/06/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty CP Cấp nước Gia Định		
Phải thu thương mại	154.369.024	154.369.024
Phải trả thương mại	102.077.078	102.077.078
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn		
Phải thu thương mại	9.958.810	9.958.810
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn		
Phải thu thương mại	17.339.955.904	16.328.621.793
Phải trả thương mại	16.118.861.456	5.681.094.830
Phải trả khác	39.970.982.622	40.470.982.622

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

CN Tổng Công ty CN Sài Gòn TNHH MTV - Nhà máy Nước Tân Hiệp

Phải trả thương mại

123.179.501

123.179.501

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/06/2016</u>
Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc	462.000.000
Thù lao của Hội đồng quản trị	138.000.000
Cộng	<u>600.000.000</u>

2. Công cụ tài chính

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>30/06/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.212.797.345	59.212.797.345	50.074.854.664	50.074.854.664
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	169.580.056.981	169.580.056.981	204.282.007.744	204.282.007.744
Phải thu khác	589.730.882	589.730.882	5.079.904.027	5.079.904.027
Cộng	<u>231.382.585.208</u>	<u>231.382.585.208</u>	<u>261.436.766.435</u>	<u>261.436.766.435</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	6.690.670.131	6.690.670.131	-	-
Chi phí phải trả	292.373.070.600	292.373.070.600	324.041.699.729	324.041.699.729
Phải trả khác	46.167.975.770	46.167.975.770	41.885.945.456	41.885.945.456
Các khoản vay	20.293.884.560	20.293.884.560	29.779.155.496	29.779.155.496
Cộng	<u>365.525.601.061</u>	<u>365.525.601.061</u>	<u>395.706.800.681</u>	<u>395.706.800.681</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số IV.3
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực xây dựng công trình, thực hiện khoán toàn bộ cho xí nghiệp cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định hiện hành.

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/06/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.212.797.345	-	-	59.212.797.345
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	169.580.056.981	-	-	169.580.056.981
Phải thu khác	589.730.882	-	-	589.730.882
Cộng	231.382.585.208	-	-	231.382.585.208
Phải trả người bán	6.690.670.131	-	-	6.690.670.131
Chi phí phải trả	292.373.070.600	-	-	292.373.070.600
Phải trả khác	46.167.975.770	-	-	46.167.975.770
Các khoản vay	20.293.884.560	-	-	20.293.884.560
Cộng	365.525.601.061	-	-	365.525.601.061
Chênh lệch thanh khoản thuần	(134.143.015.853)	-	-	(134.143.015.853)
01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.074.854.664	-	-	50.074.854.664
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	-	-	2.000.000.000
Phải thu của khách hàng	204.282.007.744	-	-	204.282.007.744
Phải thu khác	5.079.904.027	-	-	5.079.904.027
Cộng	261.436.766.435	-	-	261.436.766.435
Phải trả người bán	-	-	-	-
Chi phí phải trả	324.041.699.729	-	-	324.041.699.729
Phải trả khác	41.885.945.456	-	-	41.885.945.456
Các khoản vay	29.779.155.496	-	-	29.779.155.496
Cộng	395.706.800.681	-	-	395.706.800.681

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Số 14 – 16 Phan Đăng Lưu, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Chênh lệch thanh khoản thuần	(134.270.034.246)	-	-	(134.270.034.246)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

4. Thông tin so sánh

Số liệu đầu kỳ được lấy trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn thuế ATAX. Do Công ty không lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 nên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ không có thông tin so sánh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 08 năm 2016



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu